TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 271 /2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thuý Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1 .Bà Lê Thị Tân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà : Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***:*** Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 347 /2017/ HSST ngày 15 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469 / 2017/ QĐ – ST ngày 15 / 9 /2017 đối với bị cáo:

Hữu Thị M, Sinh năm: 197X; ĐKNKTT: Tổ 36 cụm 5 – phường PT - quận TH – Thành phố Hà Nội;Chỗ ở: Tổ 14 cụm 2 – phường PT - quận TH - Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Con ông: Lê Gia N và bà Nguyễn Thị Đ; Trình độ văn hóa: 7/12; Chồng: Vũ Văn T, có 02 con sinh năm 1999, 2002.Tiền án, tiền sự: Năm 2005, công an phường TH xử phạt hành chính về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Đầu thú ngày 20/06/2017 - hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 – công an TP Hà Nội. Số giam 3670P1; buồng giam: M2. Danh chỉ bản số 356 lập ngày 23 / 6 /2017 tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim D - sinh năm 196X ;Trú tại: 84 HM, phường N, Quận H, Thành phố Hà Nội. Người bị hại *v*ắng mặt tại phiên toà

.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Ngày 31/10/2016, bà Nguyễn Thị Kim D (SN: 196X, trú tại số 84 HM, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội) thông qua công ty TNHH dịch vụ TT (địa chỉ : số 21 khu nhà phân lô đường MĐ, quận N, Thành phố Hà Nội) đã ký hợp đồng thuê Hữu Thị M làm giúp việc gia đình theo giờ hành chính tại nhà. Trong quá trình giúp việc cho gia đình bà D, M để ý bà D thường để chìa khóa tủ đựng trang sức ở trong ngăn kéo của bàn trang điểm trong phòng ngủ trên tầng 4 của nhà bà D. Đầu tháng 05/2017, khi đến nhà bà D dọn dẹp, lợi dụng không có ai ở nhà, M đã lấy trộm chiếc chìa khóa rồi mở tủ đựng trang sức ở trong phòng ngủ trên tầng 4 và lấy trộm 01 nhẫn vàng trắng. Một tuần sau, M lấy trộm 02 chiếc nhẫn. Cách khoảng 1 tuần sau đó, M lấy trộm 01 dây chuyền của bà D. Cuối tháng 05/2017, M lấy trộm 01 nhẫn đeo tay và đến đầu tháng 06/2017, M lấy trộm 01 dây chuyền. Ngày 19/06/2017, M lấy trộm 01 nhẫn đeo tay. Tổng số tài sản M lấy trộm của nhà bà D gồm 02 dây chuyền và 05 nhẫn vàng, số trang sức trên sau khi lấy trộm được, M đem giấu vào chỗ để đồ dọn vệ sinh trên tầng 4 nhà bà D tại số 84 H M, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội. Đợi đến khi hết giờ làm thì M lấy số tài sản trên và đem bán tại các cửa hàng vàng tại số 150 YP, 108 YP, số 118 YP - Tây Hồ - Hà Nội và số 33 Hàng Than – Ba Đình – Hà Nội được 16.200.000 đ (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền trên Mão đã ăn tiêu hết.

Khoảng 08h30’ ngày 20/06/2017, sau khi phát hiện mất trộm bà Dung đã đến cơ công an phường Ngô Thì Nhậm để trình báo về việc mất trộm tài sản. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bà Dung khai nhận tài sản bị mất gồm 02 dây chuyền và 07 nhẫn đeo tay. Cụ thể: 01 nhẫn vàng trắng xung nhẫn có đinh hạt đá kim cương khoảng 330.000.000đ (ba trăm ba mươi triệu đồng); 01 dây chuyền vàng tây có mặt đá rubi màu tím đỏ có gắn 01 viên đá kim cương màu trắng giá trị khoảng 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng); 01 dây chuyền vàng trắng có mặt kim cương hình bông hoa màu trắng và 01 nhẫn vàng trắng mặt nhẫn có gắn đá kim cương màu trắng trị giá khoảng 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng); 01 nhẫn vàng tây có đính viên trai màu vàng của Nhật, nạm kim cương màu trắng xung quanh trị giá khoảng 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); 01 nhẫn vàng trắng có dính mặt đá saphia hình chữ nhật màu tím có trị giá khoảng 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); 01 nhẫn vàng có 5 mặt đá saphia nhỏ màu đỏ giá trị khoảng 20.000.000đ

(hai mươi triệu đồng); 01 nhẫn vàng tây mặt màu xanh ngọc của mẹ Dung để lại không biết trị giá; 01 nhẫn vàng tây mặt đá rubi màu đỏ có hình ngôi sao có trị giá khoảng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); 01 nhẫn vàng tây có mặt đá màu xanh ngọc có trị giá khoảng 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Khoảng 09h55' ngày 20/06/2017, Hữu Thị M ra công an phường N, quận H, thành phố Hà Nội đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải M đi xác định địa điểm bán số tài sản trộm cắp:

Ông Tạ Văn T là chủ cửa hàng vàng bạc số 108A phố YP - quận TH – Thành phố Hà Nội, ông Phạm Văn H là chủ cửa hàng vàng bạc số 118B phố YP - quận TH – Thành phố Hà Nội, ông Phạm Ngọc Đ là chủ cửa hàng vàng bạc số 33 phố HT – phường N – Quận B – Thành phố Hà Nội không thừa nhận việc mua nhẫn đeo tay và dây chuyền của Hữu Thị M.

Ông Nguyễn Công L là chủ cửa hàng Vàng VT tại địa chỉ 150B phố YP - phường Y - Quận TH – Thành phố Hà Nội khai nhận đã mua của M 01 dây chuyền vàng tây có mặt đá màu tím với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Về đặc điểm nhận dạng sợi dây chuyền trên anh L không nhớ và cũng không ghi lại giấy tờ mua bán. Sau khi mua xong dây chuyền trên, L đã bán cho một người phụ nữ với giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng), còn mặt đá dây chuyền thì L giữ lại, việc mua bán không có hóa đơn chứng từ. ngày 18/06/2017, ông L mua của Mão 01 nhẫn tròn bằng vàng trắng có dính nhiều viên đá nhỏ màu trắng, có dòng chữ RIOBVLGARIOBVLOA có gắn đá xung quanh với giá 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). ông L tự nguyện giao nộp số tài sản trên gồm: 01 nhẫn có gắn đá xung quanh; 01 viên đá màu tím và 01 viên đá màu trắng hình nón rơi từ nhẫn ra. Ông L không có yêu cầu gì về dân sự.

Thu giữ của ông Tạ Văn N: 01 quyển sổ ghi chép việc mua bán vàng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận H đã ra quyết định trưng cầu định giá số tài sản trên. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 94/KL-HĐ ĐGTS ngày 16/08/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận : 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu bạc trắng có chữ ARIOBVLGARIOBVLO có đường kính khoảng 01 cm, xung quanh viền có đính đá màu trắng; 01 (một) viên đá màu đỏ tím, có kích thước khoảng 1.5x 1cm; 01 (một) viên đá màu trắng có kích thước đường kính khoảng 0,15cm trị giá 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận H đã ra quyết định trung cầu định giá tài sản đối với số tài sản không thu giữ được, hội đồng định giá kết luận: không thể tiến hành định giá được số tài sản trên.

Đối với sợi dây chuyền vàng tây M bán cho anh L và sau đó anh L bán lại với giá 2.800.000đ, mặc dù không định giá được tuy nhiên tài liệu có trong hồ sơ cho thấy chiếc dây chuyền vàng tây trị giá trên 2.800.000đ

Ngày 18/08/2017 cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Nguyễn Thị Kim D 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu bạc trắng có chữ ARIOBVLGARIOBVLO có đường kính khoảng 01 cm, xung quanh viền có đính đá màu trắng; 01 (một) viên đá màu đỏ tím, có kích thước khoảng 1,5x 1cm; 01 (một) viên đá màu trắng có kích thước đường kính khoảng 0,15cm. Bà D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Ngày 18/08/2017 cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Tạ Văn N 01 quyển sổ ghi chép việc mua bán vàng. Ông N đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với anh Nguyễn Công L khi mua dây chuyền và nhẫn của M không biết là tài sản trộm cắp nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với việc mua tài sản của anh Tạ Văn N không có căn cứ khẳng định anh N mua toàn bộ tài sản của M nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số tài sản của bà Nguyễn Thị Kim D khai bị mất trộm không thu giữ được cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận H đã ra quyết định tách tài liệu để điều tra xử lý sau

Tại cơ quan điều tra, bị can khai nhận hành vi tội phạm như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản

Tại bản cáo trạng số 274/ CT/ VKS -HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận H – Thành phố Hà Nội đã truy tố Hữu Thị M về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát kết luận phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hữu Thị M phạm tội "trộm cắp tài sản" . Áp dụng khoản 1 điều 138 , điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu dân sự nên không xem xét

Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền 16.200.000 đồng

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H - thành phố Hà Nội , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Lời khai nhận tội của bị cáo Hữu Thị M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 05, 06/2017 tại phòng ngủ trên tầng 4 số 84 phố HM, phường N, quận H, thành phố Hà Nội Hữu Thị M đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu bạc trắng có chữ ARIOBVLGARIOBVLO có đường kính khoảng 01 cm, xung quanh viền có đính đá màu trắng; 01 (một) viên đá màu đỏ tím, có kích thước khoảng 1,5x 1cm; 01 (một) viên đá màu trắng có kích thước đường kính khoảng 0,15cm trị giá 45.000.000đ, một sợi dây chuyền vàng tây trị giá 2.800.000đ của bà Nguyễn Thị Kim D.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và lo lắng cho nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhiều lần, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó bị cáo đã phạm tội "trộm cắp tài sản". Tại phiên toà bị cáo M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hữu Thị M phạm tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng

tội, đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Do đó cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, đủ dài để cho bị cáo có cơ hội cải tạo , cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Viện kiểm sát nhân dân quận H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 30 đến 36 tháng tù, là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Bởi vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do đó cần cho bị cáo M hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét

- Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền 16.200.000 đồng

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hữu Thị M phạm tội: " *Trộm cắp tài sản "*

Áp dụng khoản 1 Điều 138;Điểm g khoản 1 điều 48, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hữu Thị M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét

- Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền 16.200.000 đồng

***** Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Hữu Thị M phải chịu 200.000 đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 231,234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Bị cáo, người bị hại
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- Viện kiểm sát Quận H
- Công an Quận H
- Cơ quan Thi hành án hình sự
- Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hà